**CÔNG TY: ……………………………………………**

**ĐỊA CHỈ: ……………………………………………..**

**SỐ ĐIỆN THOẠI: …………………………………...**

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số ……../BVĐHYD-QTTN của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

| **Stt** | **Tên hàng hóa** | **Yêu cầu kỹ thuật** | **Model, mã hàng** | **Nhà sản xuất** | **Nước sản xuất** | **Quy cách đóng gói** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Đơn giá (có VAT) (VND)** | **Thành tiền có VAT (VND)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bộ tay nắm gạt có nắp che | + Chất liệu: inox 304;+ Màu hoàn thiện: inox mờ;+ Kích thước nắp chụp tay nắm 53,5×8 mm (2 miếng);+ Kích thước nắp chụp ruột khóa 53,5×8 mm (2 miếng);+ Cấu tạo chi tiết tham khảo bản vẽ đính kèm. |  |  |  |  | bộ | 105 |  |  |  |
| 2 | Chốt âm cho cửa, 305mm | + Khóa và mở bằng tay;+ Chất liệu: đồng thau;+ Màu hoàn thiện: chrome mờ;+ Dạng thanh gạt lên xuống;+ Đầu chốt: 19,1 mm;+ Thanh chốt: 305 mm;+ Chiều ngang: 25 mm;+ Cấu tạo chi tiết tham khảo bản vẽ đính kèm. |  |  |  |  | bộ | 80 |  |  |  |
| 3 | Thân khóa | + Lưỡi gà được điều khiển bởi tay nắm và ruột khoá;+ Chốt chết được điều khiển bằng ruột khoá;+ Chốt chết, lưỡi gà và lỗ trục tay nắm làm từ inox;+ Lỗ trục tay nắm: 8 mm;+ Mặt thân khóa: inox 304;+ Mặt thân khóa tròn kích thước: 24 mm;+ Khoảng cách từ lỗ trục tay nắm đến lỗ ruột khoá (b): 72 mm;+ Khoảng cách từ cạnh cửa đến tâm lỗ ruột khoá (a): 55 mm;+ Cấu tạo chi tiết tham khảo bản vẽ đính kèm. |  |  |  |  | bộ | 83 |  |  |  |
| 4 | Ruột khóa 1 đầu chìa, 1 đầu vặn | + Mặt ngoài dùng chìa, mặt trong núm vặn;+ Chiều dài A: 32,5 mm; B: 32,5 mm; C: 65 mm;+ Cấu tạo chi tiết tham khảo bản vẽ đính kèm. |  |  |  |  | bộ | 83 |  |  |  |
| 5 | Bản lề lá - 4 vòng bi | + Hoàn thiện: inox mờ 304;+ Trục quay cố định;+ Thiết kế với 4 vòng bi;+ Kích thước bản lề: 127x89 mm (5”x3.5” mm);+ Độ dày bản lề: 3 mm;+ Vòng bi: Ø14 mm;+ Chịu lực với 3 bản lề: 80 kg;+ Cấu tạo chi tiết tham khảo bản vẽ đính kèm. |  |  |  |  | bộ | 960 |  |  |  |
| 6 | Tay nắm gạt có nắp che cho cửa thoát hiểm | + Dùng cho cửa dày từ 40-55 mm;+ Chiều rộng cửa từ 840-914 mm;+ Mở cửa từ bên trong bằng cách đẩy vào thanh ngang;+ Mở cửa từ bên ngoài bằng tay gạt – nếu có khóa ngoài thì phải mở bằng chìa;+ Phù hợp cho cửa chống cháy;+ Cấu tạo chi tiết tham khảo bản vẽ đính kèm. |  |  |  |  | bộ | 30 |  |  |  |
| 7 | Bản lề sàn | + Phù hợp cho cửa mở 1 hay 2 chiều;+ Điều chỉnh tốc độ đóng;+ Chức năng giữ cửa 90°;+ Phù hợp cho cửa mở trái và phải;+ Chiều rộng cửa tối đa: 950 – 1100 mm;+ Trọng lượng tối đa ≥ 150 kg;+ Góc mở tối đa ≈ 130º;+ Chiều cao cửa tối đa ≤ 2600 mm;+ Cấu tạo chi tiết tham khảo bản vẽ đính kèm. |  |  |  |  | bộ | 10 |  |  |  |
| 8 | Tay co thủy lực | + Chức năng giữ cửa 90°;+ Chiều rộng cửa từ 850-1100 mm;+ Trọng lượng tối đa ≥ 65 kg;+ Màu hoàn thiện: xám bạc;+ Phù hợp cho cửa mở trái và phải;+ Cấu tạo chi tiết tham khảo bản vẽ đính kèm. |  |  |  |  | bộ | 156 |  |  |  |
| 9 | Tay nắm cửa sổ | + Chất liệu hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện màu trắng;+ Trục liên kết 8 mm;+ Vít liên kết M4 x 10 mm.+ Tay nắm xoay 90° ngược chiều kim đồng hồ;+ Trọng lượng: 150g. |  |  |  |  | cái | 400 |  |  |  |
| 10 | Silicone trung tính | + Thời gian tạm khô ở nhiệt độ 230C ≈ 12 phút;+ Trong lượng riêng ở nhiệt độ 230C ≈ 1,37 ± 0,05;+ Độ cứng ≈ 38 (JIS type A);+ Sức căng ≈ 1,2 Mpa;+ Độ co giãn ≈ 450%;+ Khả năng chịu nhiệt (sau lưu hóa): -500C đến 1500C. |  |  |  |  | chai | 80 |  |  |  |
| 11 | Sơn men kháng khuẩn | + Là sơn epoxy gốc nước 2 thành phần;+ Có khả năng kháng khuẩn;+ Thời gian khô ≤ 2,5 h;+ Độ bền va đập ≥ 25 kgf.cm;+ Khả năng kháng nước: màng sơn không bị phồng rộp sau khi ngâm trong nước tối thiểu 96 giờ.+ Màu sắc theo yêu cầu của Chủ đầu tư. |  |  |  |  | thùng /5 kg | 50 |  |  |  |
| 12 | Tấm trần thạch cao trang trí | + Kích thước: 605 x 1210 x 8 mm; + Chất liệu: thạch cao;+ Hoa văn dạng đục lỗ. |  |  |  |  | tấm | 5.320 |  |  |  |
| 13 | Sơn nước trong nhà | + Có khả năng kháng khuẩn;+ Độ bền của lớp phủ theo phương pháp cắt ô: loại 0;+ Độ phủ: khoảng 94 g/m2; + Độ mịn ≤ 20 μm; + Độ rửa trôi ≥ 100 chu kỳ;+ Hàm lượng chất hữu cơ bay hơi (VOC) ≤ 18 g/L;+ Thời gian khô bề mặt ≤ 0,6 h. |  |  |  |  | thùng /16 lít | 12 |  |  |  |

* Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực …..([[1]](#footnote-1)) ngày kể từ ngày báo giá;

- Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau;

- Hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;

- Hàng hóa giao phải còn “nguyên đai, nguyên kiện”, bao bì không bị rách hoặc xé bỏ hoặc bị thấm nước khi giao hàng;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện các dịch vụ liên quan:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mô tả dịch vụ** | **Khối lượng mời thầu** | **Đơn vị tính** | **Địa điểm thực hiện dịch vụ** | **Ngày hoàn thành dịch vụ** |
| 1 | Lắp đặt phụ kiện cửa đi | 1.507 | bộ | 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh | Trong vòng 120 ngày kể từ ngày hàng hóa được giao |
| 2 | Lắp đặt tay nắm cửa sổ | 400 | cái | Trong vòng 120 ngày kể từ ngày hàng hóa được giao |
| 3 | Thay thế tấm trần | 5.320 | tấm | Trong vòng 120 ngày kể từ ngày hàng hóa được giao |
| 4 | Sơn lại cửa đi | 534 | m2 | Trong vòng 120 ngày kể từ ngày hàng hóa được giao |

Nhà thầu khảo sát thực tế theo yêu cầu của Chủ đầu tư và thực hiện lắp đặt hàng hóa theo bản vẽ thiết kế chi tiết đính kèm;

Nhà thầu thực hiện đầy đủ các trách nhiệm về đảm bảo chất lượng hàng hóa theo các quy định của pháp luật;

Nhà thầu chịu trách nhiệm thu gom, vận chuyển ra khỏi Bệnh viện và mang đổ bỏ rác thải đúng nơi quy định;

Nhà thầu phải tuân thủ theo các quy định, quy trình của Chủ đầu tư;

Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố trong quá trình thực hiện.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Ngày … tháng …. năm 2025**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**(Ký tên và đóng dấu) |

1. : khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá. [↑](#footnote-ref-1)